

Bản án số: 355/2017/HSST.
Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái.

2. Ông Trần Trọng Tú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ
tòa án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 352/2017/HSST ngày 12/9/2017 đối với các bị
cáo:

1. Bùi Thị Thu H; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/09/1971.

Nơi ĐKKHKT: tổ 3, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ 28, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:
5/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Đức Thắng, sinh năm 1944; Con bà:
Nguyễn Thị Hỷ, sinh năm 1943; Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ hai
trong gia đình; Chồng: Vũ Văn Bình, sinh năm 1964 (đã chết); Con: Vũ Thị Bích
Huệ, sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 90/HSST ngày 21/06/2001, H bị Tòa án nhân dân
tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Bùi Thị Thu H đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái
Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017). Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/08/1975.

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công,
tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ 28, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:
9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn Lĩnh (đã chết); Con bà: Hoàng
Thị Bé (đã chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị can là con thứ 09; Vợ, con: chưa
có.

Tiền án: Tại Bản án số 288/2014/HSST ngày 21/04/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay chưa chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không có

Nhân thân:

+ Ngày 25/10/2006, Công an phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Bản án số 43/2007/HSST ngày 16/03/2007, Tòa án nhân dân TP. Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 07/08/2015, Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 07/01/2016, Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên lập hồ sơ đưa vào giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng (Quyết định số 15 ngày 19/01/2016 của UBND phường Lương Sơn). Nguyễn Văn L đã chấp hành xong ngày 20/04/2016.

+ Ngày 08/03/2016, Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Mua số lô, số đề”.

Bị cáo Nguyễn Văn L đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 31/5/2017). Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm La Yên, xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1, Anh Hoàng T, sinh năm 1986.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2, Anh Đinh Quang H, sinh năm 1986.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, phường Phan Đình Phùng, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Hà Thị L, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm La Mạ, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Bùi Thị Thu H và Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14h30 ngày 25/05/2017, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại nhà nghỉ H Kim thuộc tổ 10, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động mua bán dâm. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác đã phối hợp với công an phường Tích Lương và tổ trưởng tổ dân phố số 10 tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H Kim. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng số 06 và số 07 của nhà nghỉ H Kim

mỗi phòng có một đôi nam nữ đang có hành vi mua, bán dâm. Tại phòng số 06 người nam giới khai là Hoàng T, sinh năm 1986, trú tại tổ 2, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, người nữ giới khai là Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, trú tại xóm La Yên, xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cả hai đang nằm trên giường đều đang trong tình trạng không mặc quần áo trên người. T nằm trên, L nằm dưới, trên đầu dương vật của anh T có lõi bao cao su đã qua sử dụng. Tại phòng số 07 người nam giới khai là Đinh Quang H, sinh năm 1986, trú tại: tổ 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, người nữ giới khai là Hà Thị L, sinh năm: 1979, trú tại: xóm La Mạ, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Cả hai đều không mặc quần áo, trên đầu dương vật của anh H có lõi bao cao su đã qua sử dụng.

Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng bao gồm: 02 lõi bao cao su, đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu xanh, nhãn hiệu Onetouch.

Ngay sau khi bị phát hiện lập biên bản sự việc Hoàng T, Đinh Quang H, Nguyễn Thị L và Hà Thị L khai nhận T, H mua dâm L và L thông qua Bùi Thị Thu H và Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng mua bán dâm, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Bùi Thị Thu H.

Kết quả khám xét đã thu giữ số tiền 1.100.000 đồng, 01 sổ tạm trú số 560004009 mang tên Bùi Thị Thu H; 01 giấy CMTND số 090580053 mang tên Bùi Thị Thu H. Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, L khai là Hêrôin có trọng lượng 0,035 gam, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Y GT-S5360, màu trắng - xám, số EMEI: 355253054699158, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra H, L và các đối tượng mua bán dâm khai nhận như sau: Bản thân H và L là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định và ở cùng với nhau. H và L đã nảy sinh ý định và thực hiện việc môi giới mại dâm cho khách để thu lợi bất chính. Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2017 H đang ở nhà thì có H và T đến đặt vấn đề gọi cho 02 gái bán dâm để H và T mua dâm. H đồng ý và thỏa thuận với T và H là 500.000đ/02 gái bán dâm. H và T nhất trí và T đưa cho H số tiền 500.000đ. Tại nhà H, lúc này đang có L và biết L là gái bán dâm nên H đã bảo L đi bán dâm luôn. Vì thiếu một gái bán dâm nên H bảo L gọi điện thoại cho Nguyễn Thị L đến để đi bán dâm. L sử dụng số điện thoại 01667.793.560 gọi đến số 0978.903.172 cho L bảo L đi bán dâm cho khách, L đồng ý. L đi xe đạp đến nhà H. Tại nhà H, L đưa cho L 02 chiếc bao cao su nhãn hiệu Onetouch để sử dụng cho việc mua bán dâm. H lấy 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) trong số tiền 500.000 đồng nhận của T trả tiền công bán dâm cho L. H trả công bán dâm cho L 150.000 sau khi L bán dâm cho khách xong (nhưng chưa kịp trả). Số tiền còn lại bị thu giữ trong số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà H. Sau đó, T, H, L, L đi thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện hành vi mua bán dâm.

Tại kết luận giám định số 725 ngày 12/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,035g.

Quá trình điều trình, Bùi Thị Thu H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh – đen, số EMEI: 357144065067931 đã qua sử dụng; Nguyễn Thị L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, số seri 1: 358916072525723 và seri 2: 358916072525731, đã qua sử dụng và 120.000 đồng.

Lời khai nhận của H và L hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ. Tuy nhiên sau khi nhận bản kết luận điều tra Bùi Thị Thu H không thừa nhận đã môi giới cho H và T mua dâm đối với Hà Thị L mà cho rằng L tự bán dâm H không biết. Nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Văn L, Hoàng T, Đinh Quang Khải, Nguyễn Thị L, Hà Thị L và vật chứng thu giữ đủ cơ sở khẳng định Bùi Thị Thu H đã có hành vi môi giới cho Hoàng T, Đinh Quang H mua dâm Nguyễn Thị L và Hà Thị L.

Vật chứng của vụ án:

- 01 hợp đồng thuê nhà ở (bản phô tô) chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 1.220.000 đồng, tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành; 01 quyển sổ tạm trú số 560004009 mang tên Bùi Thị Thu H; 01 giấy CMTND số 090580053 mang tên Bùi Thị Thu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Y GT-S5360, màu trắng - xám, số EMEI: 355253054699158, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh – đen, số EMEI: 357144065067931 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, số seri 1: 358916072525723 và seri 2: 358916072525731, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong, bên trong có 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu ONE TOUCH; 01 bì niêm phong, bên trong có 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu ONE TOUCH; 01 bì niêm phong ký hiệu L1; 01 bì niêm phong, bên trong có một vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 375 ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội: Môi giới mại dâm theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L về tội: Môi giới mại dâm, theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo phạm tội: Môi giới mại dâm; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, khoản 3 Điều 7, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại Điều 328 BLHS 2015

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 20, 53, 33 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 26/5/2017; Phạt bổ sung bị cáo từ 1 đến 3 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 33 BLHS 1999 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 328 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/5/2017. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền: 500.000đ; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GalasyY GT-S5360, màu trắng xám (thu giữ của L); 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh – đen (thu củaH); 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA (thu của L).

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong bên trong có vỏ bao cao su, vỏ bao thuốc là thắng Long.

+ Tạm giữ số tiền 720.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáoH, L.

+ Trả lại cho bị cáoH: 01 CMND mang tên Bùi Thị Thu H; 01 quyền sở tạm trú số 560004009, mang tên Bùi Thị Thu H.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm xung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáoNguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Tại phiên tòa, bị cáoH thay đổi lời khai, bị cáo không thừa nhận việc Hà Thị L đi bán dâm là do bị cáo môi giới mà L tự đi, bị cáo chỉ gọi L đi bán dâm cho khách. Căn cứ vào các lời khai của bị cáoH và bị cáo L tại cơ quan điều tra, lời khai của L, L, T và H có đủ căn cứ khẳng địnhH là người đã yêu cầu L đi bán dâm cho khách và đã thu tiền mua dâm của hai khách. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2017 tại khu vực tổ 28, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Thị Thu H vàNguyễn Văn L đã có hành vi môi giới cho Hoàng T, Đinh Quang H mua dâm với Hà Thị L, Nguyễn Thị L hưởng lợi 230.000 đồng. Sau đó, T, H, L, L đến nhà nghỉ H Kim thuộc tổ 10, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên. T và L thuê phòng số 6. H và L thuê phòng số 7. Khi cả bốn đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật một số vật chứng theo quy định.

Hành vi của Bùi Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Môi giới mại dâm, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 BLHS, hành vi củaNguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Môi giới mại dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 255 BLHS quy định:

“1. Người nào dụ dỗ dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm

...

e) Đối với nhiều người

...”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, làm mất trật an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015...”.

Như vậy, tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 255/BLHS năm 1999 tương ứng với quy định về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 328/BLHS năm 2015.

Điều 328 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

...

đ) Đối với 02 người trở lên ...”.

Về khung hình phạt đối với tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 có khung hình phạt cao nhất là 03 năm tù và khoản 2 Điều 328/BLHS năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 07 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 255/BLHS năm 1999. Vì vậy, qua việc phân tích và so sánh như trên, áp dụng hình phạt đối với Nguyễn Văn L và Bùi Thị Thu H theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu; Bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo L còn có nhân thân rất xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo H không được hưởng tình tiết

giảm nhẹ TNHS nào đồng thời cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 BLHS. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định cả hai bị cáo đều nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền: 500.000đ (là số tiền do phạm tội mà có); 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GalasyY GT-S5360, màu trắng xám (thu giữ của L); 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh – đen (thu của H); 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA (thu của L) đây là những chiếc điện thoại các bị cáo và L sử dụng L thực hiện việc mua bán dâm.

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong bên trong có vỏ bao cao su, vỏ bao thuốc là thắng Long.

+ Tạm giữ số tiền 720.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H, L.

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 CMND mang tên Bùi Thị Thu H; 01 quyền sở tạm trú mang tên Bùi Thị Thu H.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị Thu H và Nguyễn Văn L phạm tội: “ *Môi giới mại dâm* ”.

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255, Điều 20, 53, 33 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS 2015: Xử phạt Bùi Thị Thu H 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 33 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 328 BLHS 2015: Xử phạt Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS, Quyết định tạm giam các bị cáo Bùi Thị Thu H; Nguyễn Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

+ số tiền: 500.000đ (trong đó của H 380.000đ; của Nguyễn Thị L 120.000đ);

+ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GalasyY GT-S5360, màu trắng xám, số IMEI: 355253054699158, đã qua sử dụng (thu giữ của L);

+ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh – đen, số IMEI: 357144065067931, đã qua sử dụng (thu của H);

+ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu xanh-đen, số seri1: 3589160725723, số seri2: 358916072525731, đã qua sử dụng (thu của L).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao cao su, 01 lõi bao cao su nhãn hiệu ONETOUCH; 01 bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao cao su, 01 lõi bao cao su nhãn hiệu ONETOUCH; 01 bì niêm phong ký hiệu L1; 01 bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá thắng Long.

+ Tạm giữ số tiền 720.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H và bị cáo L.

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 CMND số 090580053 mang tên Bùi Thị Thu H; 01 quyền sở tạm trú số 560004009, mang tên Bùi Thị Thu H.

(Toàn bộ vật chứng vụ án theo biên bản giao vật chứng số 388 ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa CQĐT Công an TPTN với Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên; Số tiền theo ủy nhiệm chi chuyển tiền số 102 ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa CQĐT Công an TPTN với Kho bạc TPTN).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326//2016/QH14 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Bùi Thị Thu H và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS TP Thái Nguyên;
- CA TP Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp TN;
- THADS TPTN;
- Các bị cáo; NLQ
- Lưu HS vụ án.

**T/M- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKS TP Thái Nguyên;
- CA TP Thái Nguyên;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu HS vụ án.

**T/M- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:
- VKS TP Thái Nguyên;
- CA TP Thái Nguyên;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; ND DS; NLQ
- Lưu HS vụ án.

T/M- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKS TP Thái Nguyên;
- CA TP Thái Nguyên;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NĐ DS; NLQ
- Lưu HS vụ án.

**T/M- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu